TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa, ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Kiều Văn Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1988. Nơi sinh: Thành phố LX (nay là phường LX), tỉnh AG. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Bình Khánh, xã MK, thành phố LX (nay là phường BĐ), tỉnh AG. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Cha: Nguyễn Văn Tế (chết). Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1965. Có 02 anh em, bị cáo thứ nhất. Vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1985 (đã ly hôn). Con là Nguyễn Phạm Thùy Dương, sinh năm 2016.

Quá trình nhân thân: Ngày 20/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong ngày 22 tháng 5 năm 2022. Đến ngày 14/4/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 06/6/2025 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đoàn Bình V, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bình Khánh, xã MK, thành phố LX (nay là phường BĐ), tỉnh AG (yêu cầu vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Nguyên Đ, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 10, ấp VT, xã VT, huyện TS, (nay là xã VT), tỉnh AG (vắng mặt).

- Ông Đỗ Hoàng P, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 553, khóm Bình Đức 3, phường BĐ, thành phố LX, (nay là phường BĐ), tỉnh AG, (yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/10/2024, Nguyễn Duy T đi bộ trên đường Võ Văn Hoài,xã MK, thành phố LX (nay là phường BĐ), tỉnh AG, rẽ vào hẻm tìm người quen nhưng không gặp. T trở ra thấy cạnh nhà bên phải hướng đi của T có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu đỏ đen, biển số 67L4-0415 của anh Đoàn Bình V, có gắn chìa khóa trên ổ khóa, nên nảy sinh ý định trộm xe. T quan sát không có người, thì điều khiển xe đi. Khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 10 năm 2024, T điều khiển xe mô tô 67L4-0415 bán cho anh Đỗ Hoàng P với giá 8.000.000 đồng, không cho anh P biết xe do phạm tội mà có. Ngày 29/10/2024, anh Lại Phú C (bạn anh V) thấy xe mô tô 67L4-0415 dựng trong nhà anh P nên cho anh V biết, trình báo Công an xã Mỹ Khánh (nay là Công an phường Bình Đức). Ngày 02/5/2025, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khởi tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên: 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda wave, loại xe số, màu sơn đỏ đen, số khung 074665, số máy 5118837, biển số 67L4 - 0415, đã qua sử dụng, trị giá 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy T khai thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Đoàn Bình V đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường. Đỗ Hoàng P mua xe nhưng không biết xe do phạm tội mà có, yêu cầu T bồi thường 8.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda wave, loại xe số, màu sơn đỏ đen, số khung 074665, số máy 5118837, biển số 67L4 - 0415, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe. Ngày 25/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô này cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Đoàn Bình V.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSKV9 ngày 15/7/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang đã truy tố Nguyễn Duy T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Đồng ý bồi thường 8.000.000đ cho ông P.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên, đã nhận lại xe không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy T bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng P mua xe nhưng không biết xe do phạm tội mà có, nay yêu cầu bị cáo T bồi thường 8.000.000 đồng. Riêng Phan Nguyên Đ trình bày xe là của V, không phải của Đ, không tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng P.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đã được giao trả cho người bị hại nên không đề cập đến

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều phù hợp.

- Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để

kết luận: Ngày 05 tháng 10 năm 2024, Nguyễn Duy T lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67L4 - 0415, trị giá 9.000.000 đồng của anh Đoàn Bình V. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là một người trưởng thành, khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị nhược điểm về vật chất hay tinh thần. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cố ý thực hiện. Xuất phát từ bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, nên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Xét, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đây là một trong những các quyền của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần phải có hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Nhân thân bị cáo rất xấu, từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 16 tháng, sau đó bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Điều này chứng minh bị cáo là người rất xem thường pháp luật. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Đối với, Đỗ Hoàng P mua xe, không biết xe do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan có thẩm quyền đã thu hồi giao trả lại cho bị hại trong quá trình điều tra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Hoàng P yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000 đồng được bị cáo đồng ý. Đây là sự thỏa thuận của các bên, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Duy T phải bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho ông Đỗ Hoàng P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV9-AG;
- CQTHAHS Công an An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Xuyên;
- Phòng THADS KV9-AG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Phương